ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Họ và tên NCS
TRƯƠNG THẾ MINH

PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ QUẢN TRỊ HỢP TÁC XÃ

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT KINH TẾ

Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2021

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Họ và tên NCS
TRƯƠNG THẾ MINH

PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ QUẢN TRỊ HỢP TÁC XÃ

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH TẾ
MÃ SỐ CHUYÊN NGÀNH 62380107

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT KINH TẾ

Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2021

Công trình được hoàn thành tại: **Trường Đại học Kinh tế-Luật - ĐHQG-HCM**

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS Nguyễn Ngọc Điện

Phản biện độc lập 1:

……

Phản biện độc lập 2:

……

Phản biện 1:

……

Phản biện 2:

……

Phản biện 3:

……

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án họp tại:

……

Vào lúc ……. giờ …….. ngày …….. tháng ……. năm 202

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

- Thư viện trung tâm ĐHQG-HCM
- Thư viện Khoa học tổng hợp TP. HCM
- Thư viện Trường Đại học Kinh tế-Luật - ĐHQG-HCM

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1/ Nâng cao năng lực tài chính của hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012, Tạp chí Giáo dục và Xã hội số 76 (137) tháng 7 – 2017

2/ Đa dạng hóa cơ cấu quản trị nội bộ hợp tác xã, Tạp chí Giáo dục và Xã hội số đặc biệt tháng 12 – 2017

3/ Hoàn thiện quy định pháp luật về nghĩa vụ người quản lý hợp tác xã, Tạp chí Giáo dục và Xã hội số đặc biệt tháng 09 – 2019

MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài

Kinh tế hợp tác, nòng cốt là kinh tế hợp tác xã (HTX) có vai trò quan trọng trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Kinh tế HTX tạo ra hàng hóa, việc làm, đóng góp cho sự phát triển GDP của đất nước, đồng thời, tạo ra sự liên kết, hợp tác, tương trợ lẫn nhau để cùng phát triển. Trước yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội hiện nay liên quan đến HTX, chủ trương của Đảng là tiếp tục phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp, kinh tế hợp tác, hợp tác xã. Nhận thức tầm quan trọng của HTX, Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030 đã xác định quan điểm phát triển như sau: "Kinh tế tập thể mà nòng cốt là HTX là một trong bốn thành phần kinh tế quan trọng trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tập thể không ngừng được củng cố, phát triển, góp phần phát triển nhanh và bền vững trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa".

Tuy nhiên, thực tế thi hành Luật HTX năm 2012, bên cạnh những mặt đạt được như số lượng HTX và thành viên tăng lên, HTX đổi mới phương thức hoạt động thì nhìn chung HTX chưa thể hiện rõ nét vai trò và vị thế trong nền kinh tế, hiệu quả kinh doanh còn thấp, chưa chứng minh được tính ưu việt với các loại hình doanh nghiệp khác, còn nhiều khó khăn hạn chế trong hoạt động như: quy mô còn nhỏ bé, năng lực tài chính yếu, khả năng cạnh tranh thấp do vốn ít, nguồn nhân lực hạn chế, chuyên môn nghiệp vụ thấp. Nhiều HTX hoạt động mang tính hình thức, mang tính chất gia đình, sự liên kết trong sản xuất kinh doanh giữa thành viên với HTX, giữa thành viên với nhau chưa chặt chẽ, phần lớn các HTX quy mô nhỏ, năng lực tài chính yếu và thiếu minh bạch, trình độ quản lý của các HTX còn hạn chế.

Một trong những nguyên nhân dẫn đến HTX chưa phát huy hết tiềm năng phát triển là cơ sở lý luận và quy định pháp luật về quản trị HTX chưa đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững HTX trong nền kinh tế, xã hội hiện nay. Thực tiễn hoạt động quản trị HTX có các hạn chế như sau:

Thứ nhất, chưa nghiên cứu làm rõ cơ sở lý luận về quản trị HTX bao gồm khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc, mô hình quản trị HTX dưới góc độ pháp luật.

Thứ hai, ngoài các HTX quy mô vừa và nhỏ, hiện nay một số HTX đã phát triển quy mô lớn như HTX bò sữa Evergrowth với trên 2.000 thành viên, có nhà máy chế biến sữa, HTX Rạch Gầm vốn điều lệ 350 tỷ đồng với xưởng đóng tàu, trạm xăng dầu, 342 ghe tàu sà lan … và hoạt động của các Quỹ Tín dụng nhân dân. Tuy nhiên, quy định pháp luật về cơ cấu tổ chức, quản lý HTX chưa linh hoạt để phù hợp với quy mô, đặc điểm của HTX, chưa nâng cao tính độc lập, khách quan của HĐQT HTX và BKS/KSV HTX.

Thứ ba, hiện nay tình trạng người quản lý HTX vi phạm nghĩa vụ của người quản lý HTX gây ra những thiệt hại nghiêm trọng cho HTX và thành viên HTX ngày càng phổ biến, đặc biệt trong hoạt động của các Quỹ Tín dụng nhân dân. Tuy nhiên, chưa có quy định pháp luật về nghĩa vụ, trách nhiệm của người quản lý HTX và quy định pháp luật về kiểm soát xung đột lợi ích trong quản trị HTX nhằm đảm bảo HTX được quản trị công khai, minh bạch.

Mặt khác, nghiên cứu pháp luật về quản trị HTX, các công trình đã công bố trong nước có liên quan đến quản trị HTX vẫn chưa giải quyết hết các vấn đề lý luận và thực tiễn về quản trị HTX. Các nội dung nghiên cứu cơ sở lý luận về quản trị HTX trong bối cảnh kinh tế, xã hội tại Việt Nam hiện nay; pháp luật thực định, thực tiễn áp dụng pháp luật về cơ cấu tổ chức, quản lý HTX và các ưu điểm, hạn chế, kiến nghị các giải pháp pháp lý cơ bản nhằm hoàn thiện pháp luật về cơ cấu tổ chức, quản lý HTX; pháp luật thực định về nghĩa vụ của NQL HTX và kiểm soát các xung đột lợi ích trong quản trị HTX, các ưu điểm, hạn chế, kiến nghị các giải pháp pháp lý cơ bản nhằm hoàn thiện pháp luật về kiểm soát các xung đột lợi ích trong quản trị HTX cần được tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện.

Định hướng yêu cầu phát triển HTX trong thời gian tới, một trong những nhiệm vụ, giải pháp để tiếp tục thực hiện nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể là: "Tăng cường năng lực quản trị, đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh, tiếp tục thành lập, phát triển thêm các HTX …".

Với các lý do đã nêu trên, việc chọn đề tài ***"Pháp luật Việt Nam về quản trị hợp tác xã"*** làm nội dung nghiên cứu là cần thiết.

2. Mục tiêu nghiên cứu

- Phân tích, làm rõ cơ sở lý luận về quản trị HTX trong bối cảnh kinh tế, xã hội tại Việt Nam hiện nay.

- Phân tích pháp luật thực định, thực tiễn áp dụng pháp luật về cơ cấu tổ chức, quản lý HTX và các ưu điểm, hạn chế, kiến nghị các giải pháp pháp lý cơ bản nhằm hoàn thiện pháp luật về cơ cấu tổ chức, quản lý HTX.

- Phân tích pháp luật thực định về nghĩa vụ của NQL HTX và kiểm soát các xung đột lợi ích trong quản trị HTX, các ưu điểm, hạn chế, kiến nghị các giải pháp pháp lý cơ bản nhằm hoàn thiện pháp luật về kiểm soát các xung đột lợi ích trong quản trị HTX.

3. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu

3.1 Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là các học thuyết, quan điểm, tư tưởng luật học, các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam, pháp luật nước ngoài, thực tiễn áp dụng pháp luật, các ưu điểm, hạn chế và đề xuất các yêu cầu, các giải pháp pháp lý cơ bản nhằm hoàn thiện cơ sở lý luận và quy định pháp luật về quản trị HTX đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội hiện nay.

3.2 Phạm vi nghiên cứu

Luận án tập trung nghiên cứu cơ sở lý luận và các quy định pháp luật về quản trị HTX, những ưu điểm và hạn chế, đặc biệt là những quy định pháp luật chưa tạo điều kiện cho HTX phát triển; định hướng và đề xuất các yêu cầu, các giải pháp pháp lý cơ bản nhằm hoàn thiện pháp luật về quản trị HTX đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội hiện nay.

Đối với phạm vi nghiên cứu về nội dung, luận án tập trung nghiên cứu khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc, mô hình quản trị HTX dưới góc độ pháp luật; nghiên cứu quy định pháp luật về cơ cấu tổ chức, quản lý HTX và nghiên cứu quy định pháp luật về kiểm soát xung đột lợi ích trong quản trị HTX.

Đối với phạm vi nghiên cứu về không gian, luận án tập trung nghiên cứu thực tiễn áp dụng pháp luật về quản trị HTX trên phạm vi cả nước, để từ đó chứng minh các ưu điểm và hạn chế của quy định pháp luật về quản trị HTX.

Đối với phạm vi nghiên cứu về thời gian, luận án tập trung nghiên cứu toàn diện cơ sở lý luận và các văn bản quy phạm pháp luật, thực trạng và thực tiễn áp dụng pháp luật về quản trị HTX từ thời điểm ban hành Luật Hợp tác xã năm 2012 cho đến hiện nay.

Đối với việc nghiên cứu pháp luật về quản trị HTX một số quốc gia, tác giả lựa chọn chủ yếu pháp luật HTX một số quốc gia Châu Á có

phong trào HTX phát triển và có điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội tương đồng với Việt Nam để so sánh và tham khảo, từ đó rút ra các bài học kinh nghiệm để đề xuất các giải pháp pháp lý cơ bản nhằm hoàn thiện pháp luật về quản trị HTX đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội hiện nay.

4. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

Về lý luận, kết quả nghiên cứu sẽ là cơ sở khoa học góp phần làm sáng tỏ cơ sở lý luận về quản trị HTX và góp phần hoàn thiện pháp luật về quản trị HTX đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế HTX.

Về thực tiễn, kết quả nghiên cứu đề tài sẽ giúp nâng cao hiệu quả quản trị HTX, từ đó tạo điều kiện phát triển mô hình kinh tế HTX phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội hiện nay.

CHƯƠNG 1
TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. Tình hình nghiên cứu

1.1.1. Tình hình nghiên cứu cơ sở lý luận về quản trị hợp tác xã

+ Lê Mạnh Hùng (2012), *Phát triển HTX thương mại dịch vụ trong hội nhập kinh tế quốc tế*, Luận án tiến sĩ, Học viện chính trị hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

+ Nguyễn Minh Tú (2011), *Mô hình tổ chức HTX kiểu mới góp phần xây dựng xã hội hợp tác, đoàn kết, cùng chia sẻ sự thịnh vượng và quản lý một cách dân chủ*, Sách chuyên khảo, Nhà xuất bản Khoa học kỹ thuật, Hà Nội.

+ Phùng Quốc Chí (2010), *Phát triển HTX trong quá trình công nghiệp hóa ở Việt Nam đến năm 2020*, Luận án tiến sĩ, Viện Chiến lược Phát triển, Hà Nội.

+ Tran Quang Hai (2014), *Development strategy of the agricultural cooperatives in Mekomg Delta, Việt Nam: Signification of diversification into business and activities*, Thesis, Kagoshima University, Japan

+ Qiao Liang (2013), *Governance, CEO Identity, and Quality Provision of Farmer Cooperatives*, Thesis, Erasmus University Rotterdam

+ Constantine Iliopoulos and Fabio Chaddad (2013), *Control Rights, Governance, and the Costs of Ownership in Agricultural Cooperatives*, Agribusiness Vol. 29 (1) 3- 22 (2013)

+ Đánh giá tình hình nghiên cứu cơ sở lý luận về quản trị hợp tác xã

Các công trình nghiên cứu tại Việt Nam đã phân tích làm rõ khái niệm, đặc điểm, bản chất của HTX nhưng chưa phân tích cơ sở lý luận về quản trị HTX dưới góc độ pháp luật.

Các công trình nghiên cứu tại nước ngoài đã phân tích việc quản trị HTX khó khăn hơn việc quản trị doanh nghiệp vì thành viên HTX cũng là chủ sở hữu HTX không chỉ quan tâm đến lợi nhuận mà còn quan tâm đến lợi ích do chính HTX đem lại cho chính mình. Các công trình tại nước ngoài đã so sánh giữa GĐ HTX là thành viên HTX với GĐ HTX là thành viên bên ngoài, theo đó GĐ HTX là thành viên HTX ngoài việc quan tâm đến lợi ích của HTX và thành viên HTX còn quan tâm đến lợi ích của chính mình trong các giao dịch với HTX với tư cách là thành viên HTX trong khi GĐ HTX là thành viên bên ngoài quan tâm đến lương, thù lao và lợi ích của HTX và thành viên HTX. Các công trình nghiên cứu tại nước ngoài đã phân tích mô hình quản trị HTX truyền thống và mô hình quản trị HTX có thành viên bên ngoài tham gia HĐQT và GĐ HTX.

1.1.2. Tình hình nghiên cứu về cơ cấu tổ chức quản lý hợp tác xã

+ Mai Anh Bảo (2015), *Đánh giá tác động của các yếu tố nội sinh đến kết quả hoạt động của các HTX trong lĩnh vực nông nghiệp đồng bằng sông Hồng*, Luận án tiến sĩ kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân.

+ Dương Bảo Trung (2012), *Vài suy nghĩ về bản chất của HTX*, Tạp chí Dân chủ và pháp luật số 7 (244) – 2012, Hà Nội

+ G20/OECD (2015), Các nguyên tắc quản trị công ty của OECD

+ Nguyên tắc kiểm soát nội bộ của Committee of Sponsoring Organizations of the Treadway Commission (COSO 2013)

+ Jos Bijman, George Hendrikse, and Aswin Van Oijen (2012), *Accommodating Two Worlds in One Organization: Changing Board Models in Agricultural Cooperatives*, Erasmus Research Institute of Management (ERIM), RSM Erasmus University, Hà Lan.

+ Johnston Birchall (03/2014), *The governance of large co-operative business*, Co-operative UK

+ Jennifer Keeling Bond (2009), *Cooperative Financial Performance and Board of Director Characteristics: A Quantitative Investigation*, Journal of Cooperatives, Volume 22

+ Cornforth Chris (2004), *The governance of co-operatives and mutual associations: a paradox perspective*, Annals of Public and Cooperative Economics, 75(1)

+ Đánh giá tình hình nghiên cứu về cơ cấu tổ chức quản lý hợp tác xã

Các công trình nghiên cứu tại Việt Nam chưa nghiên cứu về cơ cấu tổ chức, quản lý HTX dưới góc độ pháp luật. Dưới góc độ kinh tế, tác giả Mai Anh Bảo đã chỉ ra năng lực quản trị HTX có tác động lớn và rõ ràng đối với sự phát triển của HTX, là cơ sở để HTX thu hút thành viên, hình thành nên nguồn vốn và tài sản của HTX. Công trình của tác giả Mai Anh Bảo đã phân tích nội dung quản trị HTX dưới góc độ lý thuyết đại diện và hệ thống luật pháp cần xây dựng trên cơ sở HTX một phần giống doanh nghiệp, một phần giống hiệp hội và cần phải có quy định bảo vệ thành viên HTX, chống lại việc người quản lý HTX lạm dụng quyền lực để tư lợi.

Các nguyên tắc quản trị công ty của OECD và nguyên tắc kiểm soát nội bộ của COSO là tài liệu có thể tham khảo khi áp dụng vào hoạt động quản trị HTX dưới góc độ HTX là tổ chức kinh tế có một số điểm tương đồng với công ty cổ phần.

Các công trình nghiên cứu tại nước ngoài đã phân tích HTX chuyển sang mô hình quản trị doanh nghiệp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, tìm nguồn vốn mới, nâng cao năng lực giám sát trong hoạt động quản trị HTX để đáp ứng yêu cầu phát triển HTX.

Các công trình nghiên cứu tại nước ngoài đã chỉ ra khi HTX phát triển đến một mức độ nhất định thì yêu cầu về năng lực quản trị của HĐQT HTX cũng tăng lên. Trong bối cảnh này, thành viên HĐQT cũng là thành viên HTX thường không có trình độ chuyên môn về quản lý nên sẽ gây ra khó khăn cho HTX; điều này đòi hỏi HTX phải có thành viên HĐQT và GĐ phải là những nhà quản lý chuyên nghiệp hay nói cách khác HTX cần phải có thành viên bên ngoài là những chuyên gia có trình độ quản lý tham gia vào HĐQT và GĐ HTX.

1.1.3. Tình hình nghiên cứu về kiểm soát các xung đột lợi ích trong quản trị hợp tác xã

+ Đỗ Minh Tuấn (2017), *Pháp luật về nghĩa vụ người quản lý công ty cổ phần ở Việt Nam* – Luận án tiến sĩ, Đại học Luật Hà Nội.

+ Nguyễn Thị Vân Anh (2015) *Hoàn thiện pháp luật về kiểm soát giao dịch giữa công ty với người có liên quan*, Luận án tiến sĩ, Đại học Luật Hà Nội.

+ Cook LC, 1995, "The future of U.S. agricultural cooperatives: a neo- classical approach", A*merican Journal of Agricultural Economics,* 77(5).

+ Lyman P.Q. Johnson & David Millon (2005), *Recalling why corporate officers are fiduciaries*, William and Mary Law Review, Volume 46, No. 5.

+ Jos Bijman, George Hendrikse, and Aswin Van Oijen (2012), *Accommodating Two Worlds in One Organization: Changing Board Models in Agricultural Cooperatives*, Erasmus Research Institute of Management (ERIM), RSM Erasmus University, Netherlands.

+ Xiong, J. and Y. Zheng (2008) *Analysis on agency cost in famer cooperatives controlled by minority members in China*. Agricultural Economy, 11: 76-78.

+ Ma, Y. and C. Meng (2008) *The dual-agency relations in farmer cooperatives in China: The problem and improvement ideas*, Agricultural Economic Issue, 5: 55-60.

+ Đánh giá tình hình nghiên cứu về kiểm soát các xung đột lợi ích trong quản trị hợp tác xã

Các công trình nghiên cứu tại Việt Nam chưa nghiên cứu về nghĩa vụ của người quản lý HTX và kiểm soát giao dịch giữa người quản lý HTX với HTX mặc dù nghĩa vụ của người quản lý và kiểm soát các giao dịch giữa công ty với người có liên quan trong công ty cổ phần có một số điểm tương đồng.

Các công trình tại nước ngoài đã chỉ ra thành viên HTX đồng thời là người quản lý HTX dễ dẫn đến hiện tượng người quản lý HTX lạm dụng quyền lực, thao túng HTX. Việc kiểm soát trong hoạt động quản trị HTX khó hơn việc kiểm soát trong hoạt động quản trị công ty cổ phần vì HTX không có quy định công khai, minh bạch như công ty cổ phần và thành viên HTX cũng thực hiện các giao dịch với chính HTX của mình. Do đó, cần phải kiểm soát các giao dịch người quản lý HTX với HTX nhằm hạn chế, ngăn ngừa gây ra xung đột lợi ích với HTX và thành viên HTX.

1.2. Đánh giá chung tình hình nghiên cứu

1.2.1. Những nội dung đã được làm rõ và tác giả tiếp tục kế thừa

Thứ nhất, các công trình nghiên cứu tại Việt Nam đã phân tích làm rõ khái niệm, đặc điểm, bản chất, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của HTX nói chung và các loại HTX hoạt động trong các lĩnh vực cụ thể như lĩnh vực nông nghiệp, thương mại dịch vụ nhưng đa số được nghiên cứu tại thời điểm Luật HTX năm 1996 hoặc Luật HTX năm 2003 dưới góc độ kinh tế hoặc kinh tế chính trị.

Các công trình nghiên cứu tại Việt Nam chưa tập trung nghiên cứu pháp luật về quản trị HTX, chưa nghiên cứu về nghĩa vụ người quản lý HTX và kiểm soát xung đột lợi ích trong quản trị HTX.

Thứ hai, các công trình nghiên cứu tại nước ngoài đã phân tích về hoạt động quản trị HTX, vai trò và ảnh hưởng của hoạt động quản trị HTX đối với hiệu quả hoạt động của HTX.

Thứ ba, các công trình nghiên cứu tại nước ngoài đã phân tích các mô hình quản trị HTX đa dạng bao gồm mô hình quản trị truyền thống, mô hình quản trị có thành viên bên ngoài tham gia HĐQT và GĐ điều hành, các lý thuyết liên quan đến quản trị HTX.

Thứ tư, các công trình nghiên cứu tại nước ngoài đã phân tích nội dung nghĩa vụ người quản lý HTX và nội dung kiểm soát xung đột lợi ích trong quản trị HTX.

1.2.2. Những nội dung cần tiếp tục nghiên cứu

Thứ nhất, nghiên cứu cơ sở lý luận về quản trị HTX hiện nay trên cơ sở tham khảo tiêu chuẩn quản trị quốc tế nhằm đảm bảo HTX được quản trị hiệu quả và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội hiện nay.

Thứ hai, nghiên cứu và kiến nghị hoàn thiện pháp luật về cơ cấu tổ chức, quản lý HTX nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển HTX trong nền kinh tế hiện nay.

Thứ ba, nghiên cứu và kiến nghị hoàn thiện pháp luật về nghĩa vụ người quản lý HTX và kiểm soát xung đột lợi ích trong quản trị HTX nhằm đảm bảo người quản lý HTX hành động vì lợi ích HTX và lợi ích của thành viên HTX, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị HTX.

1.3. Lý thuyết nghiên cứu

1.3.1. Lý thuyết về chi phí giao dịch

1.3.2. Lý thuyết đại diện (Agency Theory)

1.3.3. Lý thuyết người quản gia (Stewardship Thoery)

1.3.4. Lý thuyết các bên liên quan

1.4. Câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết khoa học, dự kiến kết quả nghiên cứu và lý thuyết nghiên cứu

+ Câu hỏi nghiên cứu tổng quát

Pháp luật về quản trị HTX cần phải sửa đổi, bổ sung như thế nào để đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững HTX trong nền kinh tế, xã hội hiện nay ?

Giả thuyết nghiên cứu:

Cơ sở lý luận và quy định pháp luật về quản trị HTX góp phần đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững HTX trong nền kinh tế, xã hội hiện nay.

Dự kiến kết quả nghiên cứu:

Phân tích làm rõ khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc quản trị HTX; sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật về cơ cấu tổ chức, quản lý HTX và bổ sung quy định pháp luật về kiểm soát xung đột lợi ích trong quản trị HTX.

Câu hỏi nghiên cứu 1: Dưới góc độ pháp luật, cần xây dựng cơ sở lý luận về quản trị HTX như thế nào để HTX phát triển ?

Giả thuyết nghiên cứu:

Quản trị HTX dưới góc độ pháp luật được hiểu là tập hợp các quy định về quyền và nghĩa vụ của thành viên, HĐQT, GĐ/TGĐ, BKS/KSV đảm bảo quản lý, điều hành và kiểm soát hoạt động HTX một cách dân chủ, hiệu quả vì lợi ích của thành viên HTX. Nội dung của quản trị HTX dưới góc độ pháp luật bao gồm hệ thống các quy định tổ chức, quản lý HTX và hệ thống các quy định ngăn ngừa, hạn chế những người quản lý lạm dụng quyền và nhiệm vụ được giao nhằm sử dụng tài sản, cơ hội kinh doanh của HTX để tư lợi. Các HTX phải được quản trị hiệu quả để đảm bảo sự tồn tại và phát triển, đem lại lợi ích nhiều hơn cho thành viên, tăng cơ hội việc làm cho người lao động, tăng lợi ích cho các bên liên quan và thu hút đầu tư.

Dự kiến kết quả nghiên cứu:

Phân tích làm rõ khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc, mô hình quản trị HTX dưới góc độ pháp luật.

Câu hỏi nghiên cứu 2: Pháp luật HTX cần phải bổ sung quy định như thế nào để góp phần nâng cao hiệu quả quản trị HTX ?

Giả thuyết nghiên cứu:

Cơ cấu tổ chức, quản lý HTX phù hợp với quy mô, đặc điểm của HTX góp phần nâng cao hiệu quả quản trị HTX.

Dự kiến kết quả nghiên cứu:

HTX là tổ chức kinh tế, do đó cơ cấu tổ chức, quản lý của HTX nếu được quy định đảm bảo linh hoạt phù hợp với đặc điểm, loại hình và quy mô của mỗi HTX và phù hợp thông lệ quản trị tổ chức kinh tế sẽ tạo điều kiện nâng cao hiệu quả quản trị HTX. Pháp luật cần bổ sung quy định nhằm nâng cao tính độc lập, khách quan của HĐQT, BKS/KSV nhằm nâng cao hiệu quả quản trị HTX.

Câu hỏi nghiên cứu 3: Pháp luật HTX cần phải bổ sung quy định như thế nào để góp phần đảm bảo quản trị công khai, minh bạch?

Giả thuyết nghiên cứu:

Quy định pháp luật về nghĩa vụ, trách nhiệm của người quản lý HTX và quy định pháp luật về kiểm soát xung đột lợi ích trong quản trị HTX góp phần đảm bảo HTX được quản trị công khai, minh bạch.

Dự kiến kết quả nghiên cứu:

Để đảm bảo tính công khai, minh bạch trong hoạt động quản trị HTX và để hạn chế khả năng tư lợi của NQL HTX, cần phải bổ sung quy định pháp luật về nghĩa vụ của NQL HTX và quy định pháp luật về kiểm soát các giao dịch có thể gây ra xung đột lợi ích và gây thiệt hại cho HTX, thành viên HTX.

1.5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

1.5.1. Phương pháp luận

Phương pháp luận chủ yếu áp dụng trong quá trình nghiên cứu là phương pháp duy vật biện chứng để nghiên cứu về quản trị HTX trong nền kinh tế xã hội tại Việt Nam hiện nay.

1.5.2. Phương pháp nghiên cứu

+ Phương pháp phân tích
+ Phương pháp tổng hợp
+ Phương pháp thu thập thông tin
+ Phương pháp so sánh luật học

1.6. Những đóng góp mới của luận án

Luận án ***"Pháp luật Việt Nam về quản trị hợp tác xã"*** phân tích làm rõ cơ sở lý luận về quản trị HTX bao gồm khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc, mô hình quản trị HTX dưới góc độ pháp luật; phân tích và kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật về cơ cấu, tổ chức quản lý HTX nhằm nâng cao tính độc lập, khách quan của HĐQT HTX và BKS/KSV HTX; phân tích và kiến nghị bổ sung quy định pháp luật về nghĩa vụ, trách nhiệm

của người quản lý HTX và quy định pháp luật về kiểm soát xung đột lợi ích trong quản trị HTX nhằm đảm bảo HTX được quản trị công khai, minh bạch.

1.7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận án gồm 04 chương như sau:

Chương 1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Chương 2. Lý luận về quản trị hợp tác xã

Chương 3. Cơ cấu tổ chức và quản lý hợp tác xã

Chương 4. Kiểm soát xung đột lợi ích trong quản trị hợp tác xã

CHƯƠNG 2
LÝ LUẬN VỀ QUẢN TRỊ HỢP TÁC XÃ

2.1. Khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc quản trị hợp tác xã

2.1.1. Khái niệm quản trị hợp tác xã

Khái niệm quản trị HTX dưới góc độ pháp luật như sau: *"Quản trị HTX là tập hợp các quy định về quyền và nghĩa vụ của thành viên, HĐQT, GĐ/TGĐ, BKS/KSV đảm bảo quản lý, điều hành và kiểm soát hoạt động HTX một cách dân chủ, hiệu quả vì lợi ích của thành viên HTX".*

Các HTX phải được quản trị tốt để đảm bảo sự tồn tại và phát triển; góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đem lại lợi ích nhiều hơn cho thành viên, thu hút thành viên tham gia HTX, mở rộng đầu tư và cạnh tranh trên thị trường.

2.1.2. Đặc điểm của quản trị hợp tác xã

(i) Quản trị HTX là một hệ thống các quy định quản lý, điều hành và kiểm soát HTX nhằm đảm bảo HTX ổn định và phát triển, thực hiện đúng các mục tiêu, định hướng của HTX và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của thành viên HTX

(ii) Quản trị HTX là một hệ thống các quy định nhằm ngăn ngừa, hạn chế những người quản lý lạm dụng quyền và nhiệm vụ được giao nhằm sử dụng tài sản, cơ hội kinh doanh của HTX để tư lợi

2.1.3. Nguyên tắc quản trị HTX

Thứ nhất, nguyên tắc đảm bảo lợi ích của thành viên

Thứ hai, nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch

Thứ ba, nguyên tắc thành viên tham gia quản lý và kiểm soát

2.2. Mô hình quản trị hợp tác xã

2.2.1. Mô hình quản trị không có thành viên bên ngoài tham gia HĐQT và GĐ/TGĐ (mô hình truyền thống)

Mô hình quản trị HTX truyền thống không có thành viên bên ngoài tham gia thành viên HĐQT hoặc GĐ/TGĐ điều hành phù hợp với HTX quy mô nhỏ hoặc mang tính chất gia đình. Mô hình này có ưu điểm gọn, nhẹ tuy nhiên Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm GĐ/TGĐ điều hành theo lý thuyết kinh tế sẽ mang tính nhị nguyên dẫn đến khó kiểm soát vì Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm GĐ/TGĐ điều hành đồng thời cũng là thành viên HTX.

2.2.2. Mô hình chuyên gia quản lý bên ngoài tham gia thành viên HĐQT và GĐ/TGĐ điều hành

Để đáp ứng yêu cầu phát triển HTX, có thể lựa chọn mô hình thuê những nhà quản lý chuyên nghiệp, là những người có chuyên môn cao và kinh nghiệm về quản lý không phải là thành viên HTX tham gia HĐQT nhằm tăng cường tính độc lập, tính chuyên nghiệp và nâng cao hiệu quả quản lý của HĐQT.

2.3.3. Mô hình quản trị HTX tại Việt Nam

Thứ nhất, cơ cấu tổ chức, quản lý HTX trước khi ban hành Luật Hợp tác xã năm 1996

Thứ hai, cơ cấu tổ chức, quản lý HTX theo Luật Hợp tác xã năm 1996

Thứ ba, cơ cấu tổ chức, quản lý HTX theo Luật Hợp tác xã năm 2003

Thứ tư, cơ cấu tổ chức, quản lý HTX theo Luật Hợp tác xã năm 2012

Mô hình quản trị HTX tại Việt Nam là mô hình quản trị truyền thống; theo đó thành viên HĐQT và thành viên BKS/KSV bắt buộc phải là thành viên HTX. Ưu điểm của mô hình quản trị truyền thống là nâng cao tính đoàn kết, hợp tác, tương trợ nhau trong sản xuất kinh doanh, phát huy giá trị hợp tác của HTX và phù hợp với đặc điểm phát triển kinh tế-xã hội của Việt Nam trong giai đoạn trước đây. Điểm hạn chế của mô hình quản trị HTX truyền thống là không đáp ứng được yêu cầu quản trị tổ chức kinh tế chuyên nghiệp, hiệu quả khi HTX phát triển đến quy mô lớn.

Kết luận chương 2

Khái niệm quản trị HTX dưới góc độ pháp luật được hiểu *"Quản trị HTX là tập hợp các quy định về quyền và nghĩa vụ của thành viên,*

HĐQT, GĐ/TGĐ, BKS/KSV đảm bảo quản lý, điều hành và kiểm soát hoạt động HTX một cách dân chủ, hiệu quả vì lợi ích của thành viên HTX".

Các HTX phải được quản trị hiệu quả để đảm bảo sự tồn tại và phát triển, đem lại lợi ích nhiều hơn cho thành viên, tăng cơ hội việc làm cho người lao động, tăng lợi ích cho các bên liên quan và thu hút đầu tư. Đặc điểm của hoạt động quản trị HTX dưới góc độ pháp luật bao gồm hệ thống các quy định nhằm quản lý, điều hành và kiểm soát HTX và hệ thống các quy định nhằm ngăn ngừa, hạn chế những người quản lý lạm dụng quyền và nhiệm vụ được giao nhằm sử dụng tài sản, cơ hội kinh doanh của HTX để tư lợi.

Nguyên tắc quản trị HTX phải đảm bảo lợi ích của tất cả thành viên; đảm bảo dân chủ, công khai minh bạch; đảm bảo cho thành viên tham gia quản lý và kiểm soát hoạt động HTX.

Mô hình quản trị HTX theo thông lệ quốc tế bao gồm mô hình truyền thống theo đó thành viên HĐQT và thành viên BKS/KSV cũng là thành viên HTX và mô hình có thành viên bên ngoài tham gia HĐQT và BKS/KSV.

CHƯƠNG 3
CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ HỢP TÁC XÃ

3.1. Đại hội thành viên

3.1.1. Thẩm quyền của Đại hội thành viên

Thứ nhất, nhóm quyền liên quan đến hoạt động quản trị của HTX

Thứ hai, nhóm quyền liên quan đến vốn và tài chính của HTX

Thứ ba, các nhóm quyền khác

3.1.2. Phân loại, triệu tập, chuẩn bị, tổ chức cuộc họp Đại hội thành viên

Thứ nhất, về phân loại cuộc họp

Thứ hai, về triệu tập cuộc họp

Thứ ba, về chuẩn bị cuộc họp

Thứ tư, về tổ chức cuộc họp và biểu quyết

Thứ năm, về phương thức biểu quyết của thành viên HTX

3.1.3. Kiến nghị bổ sung thẩm quyền của đại hội thành viên, phương thức lấy ý kiến thành viên bằng văn bản và tỷ lệ biểu quyết

Thứ nhất, nhằm đa dạng phương thức lấy ý kiến thành viên HTX và tiết kiệm chi phí hoạt động của HTX; kiến nghị bổ sung Luật HTX năm 2012 như sau: *"HĐQT có thể xem xét tổ chức lấy ý kiến thành viên HTX*

bằng văn bản trừ các trường hợp sửa đổi, bổ sung điều lệ HTX; tổ chức lại HTX, giải thể, phá sản HTX; đầu tư bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của HTX. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của HTX. Nghị quyết được thông qua theo phương thức lấy ý kiến thành viên bằng văn bản phải được trên 50% thành viên tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHTV".

Thứ hai, nhằm bảo vệ tốt hơn quyền của thành viên HTX, kiến nghị bổ sung thẩm quyền của ĐHTV quy định tại Điều 32 Luật HTX năm 2012 như sau: "*Phê duyệt quy chế hoạt động HĐQT và BKS".*

Thứ ba, kiến nghị bổ sung Khoản 2 Điều 34 Luật HTX năm 2012 như sau: "*Các nội dung không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này được thông qua khi có trên 50% tổng số đại biểu có mặt biểu quyết tán thành*".

Thứ tư, nhằm đảm bảo công bằng trong tổ chức và hoạt động HTX và khuyến khích thành viên sử dụng sản phẩm, dịch vụ của HTX, góp phần cho HTX phát triển đồng thời căn cứ số lượng thành viên tối thiểu của HTX là 07 thành viên, kiến nghị sửa đổi Khoản 3 Điều 34 Luật HTX năm 2012 như sau: "*Mỗi thành viên hoặc đại biểu thành viên tham dự đại hội thành viên có một phiếu biểu quyết trong năm đầu tiên tham gia HTX. Phiếu biểu quyết có giá trị ngang nhau, không phụ thuộc vào số vốn góp hay chức vụ của thành viên hoặc đại biểu thành viên. Đại hội thành viên hoặc đại hội đại biểu thành viên được quyết định số phiếu biểu quyết của thành viên theo mức độ sử dụng sản phẩm dịch vụ của thành viên đối với HTX nhưng trong mọi trường hợp số phiếu biểu quyết tối đa của một thành viên không quá 02 phiếu biểu quyết".*

3.2. Hội đồng quản trị

3.2.1. Thẩm quyền của Hội đồng quản trị

Thứ nhất, nhóm quyền liên quan đến ĐHTV

Thứ hai, nhóm quyền liên quan đến kiểm soát, giám sát của HĐQT

Thứ ba, nhóm quyền liên quan đến thành viên

3.2.2. Chế độ họp Hội đồng quản trị

HĐQT HTX họp định kỳ theo quy định của điều lệ nhưng ít nhất 03 tháng một lần do chủ tịch HĐQT hoặc thành viên HĐQT được chủ tịch HĐQT ủy quyền triệu tập hoặc họp bất thường khi có yêu cầu của ít nhất

1/3 tổng số thành viên HĐQT hoặc chủ tịch HĐQT, trưởng BKS hoặc KSV, GĐ (TGĐ) HTX.

3.2.3. Bầu chọn và miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Nhìn chung, quy định về thẩm quyền, trình tự họp, triệu tập cuộc họp, trách nhiệm của HĐQT HTX và Chủ tịch HĐQT tương tự quy định pháp luật về quản trị HTX các quốc gia. Tuy nhiên, Luật HTX năm 2012 chưa quy định về thành viên là chuyên gia bên ngoài tham gia thành viên HĐQT HTX.

3.2.4. Kiến nghị bổ sung điều kiện trở thành thành viên Hội đồng quản trị và thẩm quyền Hội đồng quản trị

Thứ nhất, kiến nghị bổ sung Điểm a Khoản 1 Điều 40 Luật HTX năm 2012 về đối tượng, điều kiện là thành viên HĐQT như sau: "*Thành viên HĐQT không nhất thiết là thành viên HTX. Tỷ lệ thành viên bên ngoài tham gia HĐQT HTX do ĐHTV quyết định nhưng số lượng tối đa không vượt quá 1/5 tổng số lượng thành viên HĐQT HTX".*

Thứ hai, kiến nghị bổ sung Điều 36 Luật HTX năm 2012 về quyền của thành viên HĐQT như sau: "*Thành viên HĐQT HTX có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong HTX cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của HTX. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HĐQT".*

3.2.5. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Luật HTX năm 2012 quy định Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật duy nhất của HTX là chưa tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động HTX, chưa phù hợp pháp luật dân sự về ĐDPL của pháp nhân.

3.2.6. Kiến nghị bổ sung quy định pháp luật về Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã

Kiến nghị bổ sung Điều 38 Luật HTX năm 2012 như sau: "*GĐ (TGĐ) có thể là người ĐDPL của HTX trong trường hợp Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm GĐ (TGĐ). HTX có thể có một hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật; điều lệ HTX quy định cụ thể số lượng, chức danh quản lý và quyền và nghĩa vụ của người ĐDPL của HTX".*

3.3. Giám đốc/Tổng Giám đốc

3.3.1. Thẩm quyền của Giám đốc/Tổng Giám đốc

GĐ/TGĐ là người điều hành hoạt động của HTX, thành viên HTX hoặc là người được HĐQT thuê giữ chức danh GĐ/TGĐ.

3.3.2. Phân công, phân quyền đối với Phó Giám đốc/Phó Tổng Giám đốc

Nhằm đảm bảo hiệu quả điều hành khi HTX thành lập Ban Giám đốc/Ban Tổng giám đốc, kiến nghị bổ sung Điều 38 Luật HTX năm 2012 như sau: *"Trường hợp HTX thành lập Ban Giám đốc/Ban Tổng giám đốc thì điều lệ HTX phải quy định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của Giám đốc/Tổng giám đốc và Phó giám đốc/Phó Tổng giám đốc".*

3.4. Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên

3.4.1. Thẩm quyền của Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên

BKS/KSV do ĐHTV bầu ra, chịu trách nhiệm trước ĐHTV và có quyền hạn, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động của HTX theo quy định của pháp luật và điều lệ.

3.4.2. Bầu chọn, miễn nhiệm, bãi nhiệm Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên

Điều kiện phổ biến để trở thành KSV hoặc thành viên BKS phải là thành viên HTX, ngoài ra pháp luật HTX một số quốc gia cho phép Đại hội thành viên đề cử chuyên gia bên ngoài không phải là thành viên HTX giữ nhiệm vụ BKS/KSV. Đối với điều kiện trở thành BKS HTX, Luật HTX năm 2012 chưa quy định ĐHTV đề cử người không phải là thành viên HTX tham gia vào BKS/KSV.

3.4.3. Kiến nghị bổ sung điều kiện trở thành thành viên Ban Kiểm soát hoặc kiểm soát viên

Kiến nghị sửa đổi bổ sung khoản 2 Điều 39 và điểm a khoản 3 Điều 40 Luật HTX năm 2012 như sau: "*HTX có thành viên là tổ chức góp vốn bắt buộc phải có BKS trong cơ cấu tổ chức quản lý HTX; Thành viên BKS hoặc KSV không nhất thiết là thành viên HTX. Tỷ lệ thành viên bên ngoài tham gia BKS/KSV HTX do ĐHTV quyết định".*

Kết luận Chương 3

1. Bổ sung Luật HTX năm 2012 về phương thức lấy ý kiến thành viên HTX bằng văn bản như sau: *"Phương thức lấy ý kiến thành viên HTX bằng văn bản trừ các trường hợp sửa đổi, bổ sung điều lệ HTX; tổ chức lại HTX, giải thể, phá sản HTX; đầu tư bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của HTX. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được*

thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của HTX. Nghị quyết được thông qua theo phương thức lấy ý kiến thành viên bằng văn bản phải được trên 50% thành viên tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHTV".

2. Bổ sung thẩm quyền của ĐHTV quy định tại Điều 32 Luật HTX năm 2012 như sau: "*Phê duyệt quy chế hoạt động HĐQT và BKS".*

3. Bổ sung Khoản 2 Điều 34 Luật HTX năm 2012 về tỷ lệ biểu quyết như sau: "*Các nội dung không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này được thông qua khi có trên 50% tổng số đại biểu có mặt biểu quyết tán thành*".

4. Sửa đổi Khoản 3 Điều 34 Luật HTX năm 2012 như sau: "*Mỗi thành viên hoặc đại biểu thành viên tham dự đại hội thành viên có một phiếu biểu quyết trong năm đầu tiên tham gia HTX. Phiếu biểu quyết có giá trị ngang nhau, không phụ thuộc vào số vốn góp hay chức vụ của thành viên hoặc đại biểu thành viên. Đại hội thành viên hoặc đại hội đại biểu thành viên được quyết định số phiếu biểu quyết của thành viên theo mức độ sử dụng sản phẩm dịch vụ của thành viên đối với HTX nhưng trong mọi trường hợp số phiếu biểu quyết tối đa của một thành viên không quá 02 phiếu biểu quyết".*

5. Bổ sung Điểm a Khoản 1 Điều 40 Luật HTX năm 2012 về đối tượng, điều kiện là thành viên HĐQT như sau: "*Thành viên HĐQT không nhất thiết là thành viên HTX. Tỷ lệ thành viên bên ngoài tham gia HĐQT HTX do ĐHTV quyết định nhưng số lượng tối đa không vượt quá 1/5 tổng số lượng thành viên HĐQT HTX".*

6. Bổ sung Điều 36 Luật HTX năm 2012 về quyền của thành viên HĐQT như sau: "*Thành viên HĐQT HTX có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong HTX cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của HTX. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HĐQT".*

7. Bổ sung Điều 38 Luật HTX năm 2012 như sau: "*GĐ (TGĐ) có thể là người ĐDPL của HTX trong trường hợp Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm GĐ (TGĐ). HTX có thể có một hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật; điều lệ HTX quy định cụ thể số lượng, chức danh quản lý và quyền và nghĩa vụ của người ĐDPL của HTX".*

8. Bổ sung Điều 38 Luật HTX năm 2012 như sau: *"Trường hợp HTX thành lập Ban Giám đốc/Ban Tổng giám đốc thì điều lệ HTX phải quy định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của Giám đốc/Tổng giám đốc và Phó giám đốc/Phó Tổng giám đốc".*

9. Bổ sung khoản 2 Điều 39 và điểm a khoản 3 Điều 40 Luật HTX năm 2012 như sau: "*HTX có thành viên là tổ chức góp vốn bắt buộc phải có BKS trong cơ cấu tổ chức quản lý HTX; Thành viên BKS hoặc KSV không nhất thiết là thành viên HTX. Tỷ lệ thành viên bên ngoài tham gia BKS/KSV HTX do ĐHTV quyết định".*

CHƯƠNG 4
KIỂM SOÁT XUNG ĐỘT LỢI ÍCH TRONG QUẢN TRỊ HỢP TÁC XÃ

4.1. Cơ sở lý luận về kiểm soát xung đột lợi ích trong quản trị hợp tác xã

4.1.1. Khái niệm, đặc điểm nghĩa vụ của người quản lý hợp tác xã

NQL HTX được định nghĩa như sau: *"Người quản lý HTX là người có thẩm quyền ra các quyết định quản lý, điều hành trong HTX được pháp luật và điều lệ thừa nhận bao gồm thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT, GĐ/TGĐ và các cá nhân khác giữ các chức danh quản lý trong HTX".*

Khái niệm nghĩa vụ NQL HTX như sau: *"Nghĩa vụ của NQL HTX là những việc mà NQL HTX phải thực hiện vì lợi ích của HTX và thành viên HTX".*

Nghĩa vụ người quản lý hợp tác xã mang những đặc điểm sau:

Thứ nhất, chủ thể của nghĩa vụ phải là NQL HTX

Thứ hai, nghĩa vụ người quản lý hợp tác xã là những xử sự vì lợi ích của HTX và thành viên HTX

Thứ ba, nghĩa vụ người quản lý hợp tác xã là những xử sự mang tính bắt buộc

4.1.2. Nội dung nghĩa vụ của người quản lý HTX

Thứ nhất, nghĩa vụ phải thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao đúng quy định pháp luật, điều lệ HTX, nghị quyết của ĐHTV, nghị quyết HĐQT

Thứ hai, nghĩa vụ cẩn trọng, trung thực

Thứ ba, nghĩa vụ phải trung thành với lợi ích của HTX và thành viên HTX; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của HTX,

không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của HTX để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác

4.1.3. Khái niệm, đặc điểm của xung đột lợi ích trong quản trị hợp tác xã

"*Xung đột lợi ích trong quản trị HTX là giao dịch giữa HTX với NQL HTX và có khả năng xảy ra xung đột lợi ích với HTX và thành viên HTX".*

Đặc điểm của giao dịch xung đột lợi ích như sau:

Thứ nhất, một bên trong giao dịch là người có thẩm quyền quản lý, điều hành HTX

Thứ hai, giao dịch giữa HTX với NQL HTX có khả năng dẫn đến xung đột lợi ích

Thứ ba, giao dịch giữa HTX với NQL HTX là giao dịch mang yếu tố tài sản

4.1.4. Mục đích của hoạt động kiểm soát xung đột lợi ích trong quản trị hợp tác xã

Thứ nhất, hoạt động kiểm soát các giao dịch giữa NQL HTX với HTX nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của HTX và thành viên HTX

Thứ hai, hoạt động kiểm soát các giao dịch giữa NQL HTX với HTX nhằm góp phần tăng cường hiệu quả hoạt động của HTX

Thứ ba, hoạt động kiểm soát các giao dịch giữa NQL HTX với HTX nhằm góp phần chống lạm dụng quyền lực của NQL HTX

*Thứ tư,*hoạt động kiểm soát các giao dịch giữa NQL HTX với HTX nhằm góp phần nâng cao hiệu quả quản trị HTX

4.2. Phương thức kiểm soát xung đột lợi ích

4.2.1 Các quy định phòng ngừa, giám sát

+ Công khai các nội dung giao dịch

+ Quy định chấp thuận giao dịch

+ Quy định về giám sát giao dịch

4.2.2 Các quy định xử lý

NQL HTX phải bồi thường thiệt hại cho HTX và thành viên HTX khi họ thực hiện các giao dịch với HTX mà gây ra thiệt hại cho HTX và thành viên HTX.

4.3. Hoàn thiện pháp luật về kiểm soát xung đột lợi ích trong quản trị hợp tác xã

(i) NQL HTX khi thực hiện hợp đồng với HTX phải thông báo nội dung hợp đồng cho HĐQT HTX trước khi thực hiện hợp đồng;

(ii) HĐQT HTX có thẩm quyền biểu quyết theo đa số việc chấp thuận hợp đồng hoặc không chấp thuận hợp đồng nếu xét thấy giao dịch giữa HTX với NQL HTX có khả năng gây ra xung xung đột lợi ích với HTX và thành viên HTX;

(iii) Nội dung hợp đồng được ký giữa HTX với NQL HTX và kết quả thực hiện phải được HĐQT HTX báo cáo công khai trong ĐHTV HTX hàng năm;

(iv) NQL HTX khi thực hiện hợp đồng với HTX mà gây ra thiệt hại thì HTX hoặc thành viên HTX có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Kết luận Chương 4

Định nghĩa người quản lý HTX như sau: *"Người quản lý HTX là người có thẩm quyền ra các quyết định quản lý, điều hành trong HTX được pháp luật và điều lệ thừa nhận bao gồm thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT, GĐ/TGĐ và các cá nhân khác giữ các chức danh quản lý trong HTX".*

Khái niệm nghĩa vụ của người quản lý HTX như sau: *"Nghĩa vụ của NQL HTX là những việc mà NQL HTX phải thực hiện vì lợi ích của HTX và thành viên HTX".*

Nội dung nghĩa vụ của người quản lý HTX bao gồm:

1. Người quản lý HTX phải thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao đúng quy định pháp luật, điều lệ HTX, nghị quyết của ĐHTV, nghị quyết HĐQT

2. Người quản lý HTX phải thực hiện nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của HTX và thành viên HTX

3. Người quản lý HTX phải trung thành với lợi ích của HTX và thành viên HTX; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của HTX, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của HTX để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

Khái niệm xung đột lợi ích trong quản trị HTX là giao dịch giữa HTX với NQL HTX và có khả năng xảy ra xung đột lợi ích với HTX và thành viên HTX".

Để kiểm soát các giao dịch giữa NQL HTX với HTX có thể gây ra xung đột lợi ích với HTX, thành viên HTX, kiến nghị bổ sung Luật HTX năm 2012 như sau:

1. NQL HTX khi thực hiện hợp đồng với HTX phải thông báo nội dung hợp đồng cho HĐQT HTX trước khi thực hiện hợp đồng.

2. HĐQT HTX có thẩm quyền biểu quyết theo đa số việc chấp thuận hợp đồng hoặc không chấp thuận hợp đồng nếu xét thấy giao dịch giữa HTX với NQL HTX có khả năng gây ra xung xung đột lợi ích với HTX và thành viên HTX.

3. Nội dung hợp đồng được ký giữa HTX với NQL HTX và kết quả thực hiện phải được HĐQT HTX báo cáo công khai trong ĐHTV HTX hàng năm.

4. NQL HTX khi thực hiện hợp đồng với HTX mà gây ra thiệt hại thì HTX hoặc thành viên HTX có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại.

KẾT LUẬN

Hợp tác trong hoạt động sản xuất kinh doanh là một tất yếu khách quan; mục tiêu đơn giản nhất và khái quát nhất của sự hợp tác trong hoạt động sản xuất kinh doanh là sự phối hợp với nhau nhằm đạt một hiệu quả kinh tế cao hơn là không hợp tác. HTX là tổ chức kinh tế được quản lý dân chủ, mang tính tương trợ, tính hợp tác và tính xã hội, có tư cách pháp nhân, có bộ phận tài sản không chia, có chính sách hỗ trợ, ưu đãi riêng. Các HTX phải được quản trị hiệu quả để đảm bảo sự tồn tại và phát triển, đem lại lợi ích nhiều hơn cho thành viên, tăng cơ hội việc làm cho người lao động, tăng lợi ích cho các bên liên quan và thu hút đầu tư.

1. Khái niệm quản trị HTX dưới góc độ pháp luật là tập hợp các quy định về quyền và nghĩa vụ của thành viên, HĐQT, GĐ/TGĐ, BKS/KSV đảm bảo quản lý, điều hành và kiểm soát hoạt động HTX một cách dân chủ, hiệu quả vì lợi ích của thành viên HTX.

   Đặc điểm của hoạt động quản trị HTX dưới góc độ pháp luật bao gồm hệ thống các quy định nhằm quản lý, điều hành và kiểm soát HTX nhằm đảm bảo HTX ổn định và phát triển, thực hiện đúng các mục tiêu, định hướng của HTX và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của thành viên HTX và hệ thống các quy định nhằm ngăn ngừa, hạn chế những người quản lý lạm dụng quyền và nhiệm vụ được giao nhằm sử dụng tài sản, cơ hội kinh doanh của HTX để tư lợi.

Nguyên tắc quản trị HTX phải đảm bảo lợi ích của tất cả thành viên; đảm bảo dân chủ, công khai minh bạch; đảm bảo cho thành viên tham gia quản lý và kiểm soát hoạt động HTX.

Mô hình quản trị HTX theo thông lệ quốc tế bao gồm mô hình truyền thống theo đó thành viên HĐQT và thành viên BKS/KSV cũng là thành viên HTX và mô hình có thành viên bên ngoài tham gia HĐQT và BKS/KSV.

2. HTX là tổ chức kinh tế, do đó cơ cấu tổ chức, quản lý của HTX nếu được quy định đảm bảo linh hoạt phù hợp với đặc điểm, loại hình và quy mô của mỗi HTX và phù hợp thông lệ quản trị tổ chức kinh tế sẽ tạo điều kiện nâng cao hiệu quả quản trị HTX, từ đó góp phần cho HTX phát triển trong nền kinh tế thị trường và hội nhập tại Việt Nam hiện nay. Nhằm nâng cao hiệu quả quản trị HTX đáp ứng yêu cầu phát triển HTX trong nền kinh tế thị trường và hội nhập tại Việt Nam hiện nay, kiến nghị bổ sung quy định về cơ cấu tổ chức, quản lý HTX bao gồm bổ sung phương thức lấy ý kiến thành viên HTX bằng văn bản; bổ sung thẩm quyền của ĐHTV về phê duyệt quy chế hoạt động HĐQT và BKS; bổ sung tỷ lệ biểu quyết của thành viên; bổ sung đối tượng, điều kiện là thành viên HĐQT không nhất thiết là thành viên HTX; bổ sung quyền của thành viên HĐQT; bổ sung quy định về người ĐDPL của HTX; bổ sung quy định thành viên BKS hoặc KSV không nhất thiết là thành viên HTX.
3. Hoàn thiện định nghĩa NQL HTX là người có thẩm quyền ra các quyết định quản lý trong HTX được pháp luật và điều lệ thừa nhận bao gồm thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT, GĐ/TGĐ và các cá nhân khác giữ các chức danh quản lý trong HTX; khái niệm nghĩa vụ của người quản lý HTX là những việc mà NQL HTX phải thực hiện vì lợi ích của HTX và thành viên HTX; nghĩa vụ của người quản lý HTX bao gồm các nghĩa vụ phải thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao đúng quy định pháp luật, điều lệ HTX, nghị quyết của ĐHTV, nghị quyết HĐQT; phải thực hiện nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của HTX và thành viên HTX; phải trung thành với lợi ích của HTX và thành viên HTX; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của HTX, không lạm dụng

địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của HTX để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nhằm kiểm soát các giao dịch giữa NQL HTX với HTX có thể gây ra xung đột lợi ích và gây thiệt hại cho HTX, thành viên HTX và bên thứ ba; cần bổ sung quy định NQL HTX khi thực hiện hợp đồng với HTX phải thông báo nội dung hợp đồng cho HĐQT HTX trước khi thực hiện hợp đồng; HĐQT HTX có thẩm quyền biểu quyết theo đa số việc chấp thuận hợp đồng hoặc không chấp thuận hợp đồng nếu xét thấy giao dịch giữa HTX với NQL HTX có khả năng gây ra xung xung đột lợi ích với HTX và thành viên HTX; nội dung hợp đồng được ký giữa HTX với NQL HTX và kết quả thực hiện phải được HĐQT HTX báo cáo công khai trong ĐHTV HTX hàng năm; NQL HTX khi thực hiện hợp đồng với HTX mà gây ra thiệt hại thì HTX hoặc thành viên HTX có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại.